

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hòa

2. Ông Trương Văn Mên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Khang là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Lệ H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Thạch D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bạch Thị Lệ H trình bày: Vào năm 2016 chị và anh Thạch D xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C vào ngày 05/9/2016. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống chung rất hạnh phúc nhưng khoảng một năm sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và bỏ mặc

nhau mạnh ai nấy sống. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ khoảng năm 2018 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân thì cũng không ai tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bạch Thị Lệ H yêu cầu ly hôn với anh Thạch D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Thạch Ngọc Thiên P, sinh ngày 24/9/2016 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn và không yêu cầu anh Thạch D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu phải trả: Chị Bạch Thị Lệ H không tranh chấp, không khởi kiện.

- Đối với bị đơn anh Thạch D, mặc dù sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Thạch D không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì. Anh Thạch D vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Chị H và anh Thạch D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ năm 2018, từ khi ly thân thì cả hai bỏ mặc, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Thạch D. Về con chung: Từ khi sống ly thân cháu Thạch Ngọc Thiên P sống chung với chị H và được chị chăm sóc chu đáo phát triển toàn diện về mọi mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được quyền nuôi con chung là cháu Thạch Ngọc Thiên P. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Bạch Thị Lệ H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị Bạch Thị Lệ H làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch D, chị xin được quyền nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Thạch D là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, anh Thạch D vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thạch D.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Lệ H và anh Thạch D tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo lời trình bày của chị Bạch Thị Lệ H thì chị và anh Thạch D qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên anh chị tiến đến hôn nhân và kết hôn vào tháng 9/2016, đến năm 2018 vợ chồng sống ly thân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị xin ly hôn với anh Thạch D. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào lời trình bày của chị H cùng với việc trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Thạch D để hòa giải nhằm làm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng để tìm giải pháp cho hai bên hàn gắn, đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Thạch D đều vắng mặt. Chứng tỏ anh Thạch D không có ý chí muốn đoàn tụ với chị H. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân thì chị H và anh Thạch D không tạo điều kiện cho nhau để cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục sai lầm, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Thạch D đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Có một con chung tên Thạch Ngọc Thiên P, sinh ngày 24/9/2016 hiện do chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy con chung của chị H và anh Thạch D từ khi vợ chồng sống ly thân chị H nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của con cũng đã ổn định, mặc khác cháu P có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ được chăm sóc chu đáo về mọi mặt nhằm tạo điều kiện cho cháu P có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho chị H được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bạch Thị Lệ H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Bạch Thị Lệ H không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bạch Thị Lệ H phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[6]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147, 227; 228; 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị Lệ H.

- Về hôn nhân: Cho chị Bạch Thị Lệ H được ly hôn với anh Thạch D.

- Về nuôi con chung: Chị Bạch Thị Lệ H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Ngọc Thiên P, sinh ngày 24/9/2016, khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bạch Thị Lệ H không yêu cầu anh Thạch D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Bạch Thị Lệ H không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bạch Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001142, ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Bạch Thị Lệ H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã T,
huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hùng Anh